

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Ngữ văn (Literary pedagogy) (Chương trình đào tạo : Sư phạm Ngữ Văn - Địa lý)**

**Mã ngành: 51140217**

**2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

**3.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của pháp luật nhà nước XHCN Việt Nam; Luật giáo dục; Điều lệ trường THCS; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS; Quy định về đạo đức nhà giáo; Các quy chế chuyên môn của trường, lớp THCS.

- Sinh viên có các kiến thức về xã hội và nhân văn đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn trình độ cao đẳng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn; Kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội.

- Có kiến thức và năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ Pre-intermediate A2 (tương đương bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) về các bình diện ngôn ngữ (từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ pháp) và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nắm được kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tự tập luyện nâng cao sức khỏe, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

**3.2.1. Kiến thức cơ sở**



- Nắm được đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh THCS
- Nắm được mục tiêu giáo dục THCS, các qui định của giáo dục THCS.
- Nắm được bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và đặc điểm của hoạt động dạy học ở THCS
- Nắm được bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và đặc điểm của hoạt động giáo dục THCS
- Có năng lực sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục của học sinh theo các qui định hiện hành ở cấp THCS.
- Thiết kế và tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- Có khả năng xây dựng và phát triển chương trình giáo dục môn học và chương trình THCS. Có năng lực nghiên cứu khoa học để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục THCS.
- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường THCS hiện nay.
- Có kiến thức khái quát về văn hóa, xã hội, ngôn ngữ và Địa lí tự nhiên; địa lí xã hội...

### 3.2.2. Kiến thức chuyên ngành

#### a. Kiến thức chuyên ngành chung:

- Có hiểu biết sâu sắc và có khả năng vận dụng sáng tạo phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học môn Ngữ văn, Địa lí trong chương trình THCS nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh. Thực hiện được nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học;
- Có khả năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn, Địa lí của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh ; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về chất lượng, hiệu quả;
- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực Văn học và Địa lý;
- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục đối với hai môn Văn học và Địa lý trong nhà trường hiện nay.

#### b. Kiến thức chuyên ngành Ngữ văn



- Có kiến thức hệ thống và chuyên sâu về Văn học và tiếng Việt, bao gồm các đơn vị kiến thức: *Cơ sở văn hóa Việt Nam - Văn học dân gian; Văn học trung đại Việt Nam; Văn học Việt Nam hiện đại; Văn học thế giới; Lí luận văn học - Đọc văn; Văn bản - Làm văn; Dẫn luận ngôn ngữ và đại cương tiếng Việt; Ngữ pháp TV; Từ vựng ngữ nghĩa TV; Phong cách học - Ngữ dụng học tiếng Việt.*

- Có kiến thức cơ bản về Ngữ văn địa phương; các hoạt động trải nghiệm Ngữ văn ở trường THCS để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu Ngữ văn.

- Có hiểu biết về chương trình, nội dung môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở.

- Có kiến thức lí luận về phương pháp dạy học bộ môn, hình thức tổ chức dạy và học các nguyên tắc và kỹ thuật thực hiện phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trung học cơ sở về chất lượng và hiệu quả.

- Có kiến thức thực tiễn về trường THCS, biết cách soạn bài và thực hiện thành thạo việc lên lớp tiết dạy Ngữ văn ở trường THCS.

- Biết vận dụng các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

#### c. Kiến thức chuyên ngành Địa lí

- Có hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học địa lí.

- Có kiến thức cơ bản, toàn diện và có hệ thống về khoa học địa lí, gồm địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế-xã hội (đại cương, thế giới, các châu lục, Việt Nam và địa phương) trên quan điểm địa lí tổng hợp.

- Có các kiến thức cơ bản về các lĩnh vực có liên quan đến khoa học địa lí như địa chất học, bản đồ học, tổ chức lãnh thổ.

- Có hiểu biết đúng đắn về mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.

- Nắm vững lí luận dạy học cơ bản, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học địa lí ở bậc THCS.

### 4. Yêu cầu về kỹ năng

#### 4.1. Kỹ năng cứng

- Biết vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục gắn với bộ môn ở trung học cơ sở;





- Có các kĩ năng sư phạm: xây dựng được phương án dạy học; kiểm tra, đánh giá trình độ về môn Ngữ văn và Địa lý của học sinh bậc học trung học cơ sở;
- Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, hình thành năng lực và phương pháp tự học của học sinh trung học cơ sở;
- Nắm được đặc điểm tâm lí của học sinh trung học cơ sở để có thể giải quyết hợp lí các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình dạy học môn Ngữ văn, Địa lý và giáo dục học sinh;
- Có kĩ năng phát hiện và đề xuất nghiên cứu khoa học về những vấn đề có liên quan đến nội dung, chương trình dạy học môn Ngữ văn và Địa lý ở bậc trung học cơ sở : sưu tầm, tập hợp nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, phát hiện và đề xuất về vấn đề nghiên cứu khoa học.
- Có khả năng vận dụng hoặc viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.
- Có kĩ năng phát hiện và giải quyết các tình huống điển hình trong giảng dạy Ngữ Văn và Địa lí.
- Vận dụng các kiến thức về Ngữ văn và Địa lí vào thực tế giảng dạy và các ứng dụng của chuyên ngành trong thực tế cũng như môn chuyên ngành liên quan.
- Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng; tự học, tự bồi dưỡng trau dồi đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn;
- Nắm được yêu cầu, nguyên tắc để khai thác sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học.

#### **4.2. Kĩ năng mềm**

- Có kĩ năng giao tiếp xã hội, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình học sinh và xã hội để giáo dục học sinh;
- Biết vận dụng những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;
- Biết lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy năng lực của học sinh;
- Kĩ năng triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc thực tiễn giáo dục;
- Có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học;
- Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- Có khả năng ứng dụng được công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại vào quá trình dạy học và nghiên cứu chuyên ngành Ngữ văn và Địa lý.



- Biết sử dụng ngoại ngữ trong tham khảo các tài liệu chuyên ngành Ngữ văn và Địa lý bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh).

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Yêu nghề và có ý thức trách nhiệm xã hội, có ý thức giữ gìn đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu môn Ngữ văn, Địa lý để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

#### **6. Vị trí, khả năng công tác**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn (Văn Địa) đảm nhiệm các công việc sau:

- Giảng dạy môn Ngữ văn, Địa lý ở các trường THCS

- Làm cán bộ, chuyên viên quản lý chuyên môn các môn Ngữ văn, Địa lý ở các cơ sở quản lý giáo dục.

- Làm việc ở các cơ quan, đơn vị có sử dụng đến kiến thức môn Ngữ văn, Địa lý.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội.

- Tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học ngành sư phạm Ngữ văn hoặc sư phạm Địa lý.

- Có năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực Ngữ văn, Địa lý và khoa học giáo dục ở các cấp khác nhau.

#### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.**

[1] Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Ngữ văn của các trường đại học và cao đẳng trong nước như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Huế...

[2] Thông tư số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

[3] Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra;

[4] Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

[5] Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

[6] Thông tư số 22/2015/TTLT của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội Vụ ngày 16/9/2015 Quy định về Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên THCS Công lập

*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Tuyến**



## **CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**

### **1. Tên ngành đào tạo: TIẾNG ANH (ENGLISH)**

**Mã ngành: 51220201**

### **2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

### **3. Yêu cầu về kiến thức**

#### **3.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của pháp luật, quản lý hành chính nhà nước XHCN Việt Nam; Luật giáo dục; Điều lệ trường tiểu học, THCS; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS; Quy định về đạo đức nhà giáo; Các quy chế chuyên môn của trường, lớp tiểu học, THCS.

- Sinh viên có các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành Tiếng anh trình độ cao đẳng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn; Kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội.

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai hướng tới đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nắm được kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tự tập luyện nâng cao sức khỏe, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



### **3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

#### **3.2.1. Kiến thức cơ sở**

- Nắm vững nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam.
- Hiểu biết một cách hệ thống về Lịch sử quan hệ quốc tế, văn hóa, văn minh thế giới và Việt Nam.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản, tổng quát về các đơn vị tạo nên ngôn ngữ và các chức năng cơ bản của ngôn ngữ.
- Hiểu biết những kiến thức cơ bản về máy tính điện tử, hệ điều hành.

#### **3.2.2. Kiến thức chuyên ngành**

- Có kiến thức tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp upper-intermediate B2 (tương đương bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) về các bình diện ngôn ngữ (từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ pháp);
- Nắm vững kiến thức cơ bản về Ngữ âm tiếng Anh, nắm được hệ thống âm vị (phụ âm, nguyên âm) và các đặc điểm của chúng; nắm được các yếu tố siêu đoạn tính trong chuỗi lời nói như trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu và chức năng của chúng;
- Hiểu biết một cách hệ thống về Từ vựng – ngữ nghĩa, nắm được cách thức cấu tạo từ tiếng Anh, đặc biệt là những cách thức cấu tạo từ phổ biến như: tiếp tố, ghép từ, rút gọn từ và các trường ngữ nghĩa của từ/ câu/ phát ngôn; nắm được kiến thức cơ bản về từ tượng thanh, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, phép ẩn dụ, hoán dụ, thành ngữ, tục ngữ trong tiếng Anh;
- Nắm vững kiến thức cơ bản hệ thống về Ngữ pháp tiếng Anh hiện đại, nắm được các từ loại trong tiếng Anh và các đặc điểm cú pháp, ngữ nghĩa của chúng, nắm được các khái niệm và quy tắc phổ biến nhất về hệ thống ngữ pháp tiếng Anh như cách dùng các thời, thể, dạng, thức trong tiếng Anh, các loại câu đơn, câu phức, câu ghép trong tiếng Anh. Trên cơ sở đó, người học có thể biết cách sử dụng ngôn ngữ đích phù hợp với mục đích giao tiếp và trong quá trình giảng dạy tiếng Anh ở trường THCS;
- Có kiến thức cơ bản, hệ thống bằng tiếng Anh về các lĩnh vực của cuộc sống; về các chủ điểm: gia đình, nhà trường, giáo dục, sức khỏe, y tế, giải trí, thời tiết, môi trường, thông tin, văn hóa, thể thao, ngân hàng, dân số, địa lý, khoa học, công nghệ, việc làm, phong tục tập quán, nhà nước, pháp luật, lịch sử, văn học,



nghệ thuật, kinh tế, thương mại, kinh doanh, chính trị, thông tin truyền thông, máy tính, ...

- Có kiến thức về các nền văn hoá, văn minh của các nước nói tiếng Anh;
- Nắm vững kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật để có thể dịch được các văn bản từ Anh sang Việt và ngược lại từ Việt sang Anh về những chủ đề thông dụng.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **4.1. Kỹ năng cứng**

- Sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ upper-intermediate (tương đương bậc 4 trong Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong các tình huống giao tiếp xã hội và đời sống hàng ngày.

**Nghe:** Sinh viên nghe hiểu và tổng hợp các ý chính và hầu hết các ý chi tiết của các ngôn bản bằng tiếng Anh chuẩn với độ phức tạp về ngôn ngữ và nội dung phổ biến như bài giảng ở cấp độ cao đẳng, đại học; về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, dân số, môi trường, giao thông, du lịch, đất nước, con người; các bài phát biểu của các nguyên thủ quốc gia, các nhà ngoại giao, chính khách.... Sinh viên cần phải có khả năng tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Nói:** Sinh viên thực hiện những nhiệm vụ giao tiếp xã hội, sinh hoạt và nghề nghiệp như kể lại một sự việc, miêu tả sự vật, tham gia thảo luận, giảng giải một cách chi tiết hoặc thuyết trình về các chủ điểm thông dụng. Sinh viên cần phải biết mở đầu, duy trì, và kết thúc cuộc đàm thoại với nhiều "chiến lược" giao tiếp thích hợp với hoàn cảnh và chủ điểm. Phong cách giao tiếp tự tin, diễn đạt trôi chảy. Từ vựng, ngữ pháp và ngữ điệu được sử dụng một cách hiệu quả.

**Đọc:** Sinh viên đọc hiểu được ý chính và hầu hết các ý chi tiết của văn bản có cấu trúc rõ ràng, chặt chẽ. Sinh viên đọc hiểu được một phần các văn bản có những khái niệm trừu tượng và cấu trúc khó, thậm chí cả những bài liên quan đến lĩnh vực văn hóa bản ngữ. Sinh viên hiểu được nội dung văn bản để suy luận, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ của ngôn ngữ và văn phong. Sinh viên cần phải tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Viết:** Sinh viên viết được các văn bản khác nhau để đáp ứng các nhu cầu xã hội và công việc như thư từ, công văn mang tính thực tiễn cao (đơn xin việc, khiếu nại, đề nghị, ...) và về những chủ điểm quen thuộc dưới dạng các báo cáo, tổng quan, miêu tả bảng biểu hoặc tường thuật, bình luận về những chủ đề quen thuộc



(giáo dục, môi trường, y tế, du lịch, ...). Sinh viên cần phải vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng và thủ pháp viết – ý chính, ý phụ, mở bài, thân bài, kết luận.

- Có kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, chuyên môn tiếng Anh.

- Có kỹ năng xử lý văn bản, thư tín bằng Tiếng Anh; có thể thuyết trình, báo cáo bằng Tiếng Anh.

#### **4.2. Kỹ năng mềm**

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có kỹ năng làm việc độc lập cũng như khả năng hợp tác khi làm việc nhóm.

- Có kỹ năng tổ chức, khả năng hợp tác, làm việc độc lập. Có tác phong, phương pháp làm việc khoa học.

- Có kỹ năng tự học, nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn tiếng Anh; cập nhật thông tin, nâng cao vốn hiểu biết để có thể tự học suốt đời.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

- Hiểu biết về pháp luật, về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước

- Giúp sinh viên có lập trường tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, yêu nghề.

- Nắm rõ vị trí vai trò của người công dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

- Sinh viên cần phải xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn, chủ động, tích cực tham gia vào quá trình học tập; nắm vững phương pháp học tập ngoại ngữ và cần có sự sáng tạo trong học tập.

- Sinh viên sẽ được hướng dẫn theo phương châm thử nghiệm – tham gia tích cực vào các hoạt động, đồng thời biết chấp nhận mắc lỗi trong quá trình tham gia thực hành các kỹ năng ngoại ngữ; nguyên tắc này sẽ biến vai trò thụ động truyền thống trước đây của người học thành vai trò chủ động trong quá trình học.



## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Cao đẳng tiếng Anh làm nhân viên văn phòng, trợ lý, thư ký, phiên - biên dịch viên cho các đơn vị/cơ sở kinh tế trong nước và liên doanh với nước ngoài.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Cao đẳng tiếng Anh có thể dạy tiếng Anh ở các trường Tiểu học, THCS nếu được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đại học thuộc các chuyên ngành tiếng Anh

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh trong và ngoài nước.

## **8. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

[1] Thông tư số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

[2] Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra;

[3] Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

[4] Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

[5] Khung chương trình và chương trình chi tiết ngành Tiếng Anh trình độ CD của Bộ GD&ĐT.

[6] Chương trình chuẩn trình độ B2 châu Âu, ngoại ngữ Anh văn.

*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Tuyển**



## **CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**1- Tên ngành đào tạo:** Giáo dục Tiểu học (Primary Education)

**Mã ngành:** 51140202

**2- Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**3- Yêu cầu về kiến thức:**

### ***3.1 Kiến thức giáo dục đại cương***

- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của pháp luật, quản lý hành chính nhà nước XHCN Việt Nam; Luật giáo dục; Điều lệ trường tiểu học; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quy định về đạo đức nhà giáo; Các quy chế chuyên môn của trường, lớp tiểu học.

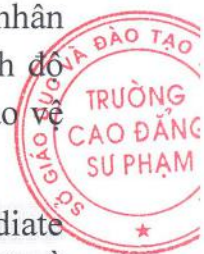
- Sinh viên có các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành giáo dục tiểu học trình độ cao đẳng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn; Kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội.

- Có kiến thức và năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ Pre-intermediate A2 (tương đương bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) về các bình diện ngôn ngữ (từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ pháp) và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nắm được kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tự tập luyện nâng cao sức khỏe, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### ***3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp***





### **3.2.1. Kiến thức cơ sở ngành:**

- Nắm được đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh tiểu học
- Nắm được mục tiêu giáo dục tiểu học, các qui định của giáo dục tiểu học.
- Nắm được bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và đặc điểm của hoạt động dạy học ở tiểu học
- Nắm được bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và đặc điểm của hoạt động giáo dục tiểu học
- Có năng lực sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục của học sinh theo các qui định hiện hành ở cấp tiểu học.
- Thiết kế và tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- Có khả năng xây dựng và phát triển chương trình giáo dục môn học và chương trình tiểu học. Có năng lực nghiên cứu khoa học để có thể triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.
- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường tiểu học.

### **3.2.2. Kiến thức chuyên ngành**

- Nắm chắc nội dung, hệ thống chương trình các môn học của bậc tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5
- Có kiến thức chuyên ngành làm nền tảng để dạy tốt các môn học ở tiểu học
- Có kiến thức vững vàng về các môn học để làm tốt công tác chuyên môn và chủ nhiệm lớp; dạy được ở tất cả các khối, lớp ở bậc tiểu học và có thể dạy các đối tượng học sinh dân tộc và học sinh khuyết tật
- Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình tiểu học, phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học

## **4. Yêu cầu về kỹ năng**

### **4.1. Kỹ năng cứng**

- Lập kế hoạch dạy học (từng năm học, từng học kì) theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục.
- Thiết kế bài giảng: Biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng; biết phân bố thời gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với từng môn học và trình độ sinh viên, biết bổ sung, hoàn thiện bài giảng.



- Lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh, các phương tiện thiết bị dạy học để đạt kết quả tốt

#### **4.2. Kỹ năng mềm**

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài giờ lên lớp
- Quản lý lớp học, xây dựng lớp thành một tập thể đoàn kết, tự quản, có khả năng giáo dục học sinh cá biệt
- Có khả năng làm tốt công tác chủ nhiệm
- Kỹ năng tổ chức hoạt động học tập theo nhóm
- Tổ chức các hoạt động đội, sao nhi đồng
- Sử dụng thành thạo một số phương tiện dạy học hiện đại (bảng điện tử, bút thông minh, các phần mềm dạy học, internet...) để có thể ứng dụng vào quá trình dạy học và nghiên cứu chuyên ngành và một số phần mềm phục vụ cho chương trình dạy học tiểu học
- Có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 2 - đáp ứng yêu cầu dạy và học cho bậc học tiểu học
- Có kỹ năng giao tiếp sư phạm
- Có khả năng đáp ứng những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học ở cấp tiểu học

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; là công dân tốt trong cộng đồng; trung thành với đường lối giáo dục của Đảng, biết vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng vào dạy học và giáo dục học sinh.
- Gần gũi, thương yêu học sinh; tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh.
- Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho học sinh.
- Yêu nghề dạy học và có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức rèn luyện năng lực giao tiếp, quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và cộng đồng, có ý thức vận động cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh thực hiện xã hội hoá giáo dục.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên hệ CĐSP tiểu học sau khi tốt nghiệp làm các công việc như sau :

- Giảng dạy tại các trường tiểu học
- Làm tổng phụ trách đội tại các trường tiểu học

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**



- Sau khi tốt nghiệp hệ CĐSP tiểu học có thể học tiếp đại học tiểu học để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ và đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học

#### **8. Các chương trình, tài liệu tham khảo xây dựng chuẩn đầu ra:**

[1] QĐ số 17/2004/QĐ-BGDĐT, ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: ban hành chương trình khung giáo dục đại học ngành Giáo dục tiểu học trình độ cao đẳng.

[2] QĐ số 72/2007/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2007: Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục ngành GD Tiểu học trình độ cao đẳng.

[3] QĐ số 05/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 8/3/2007: Ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

[4] Thông tư số 2196/BGDĐT-GD&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

[5] Công văn số 2435/BGDĐT-GD&ĐT ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra;

[6] Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

[7] Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

[8] Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Thông tư liên tịch quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Tuyển**



**CHUẨN ĐẦU RA**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TIẾNG ANH**

**1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh (English-Teacher Education)**

**Mã ngành: 51140231**

**2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

**3.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của pháp luật, quản lý hành chính nhà nước XHCN Việt Nam; Luật giáo dục; Điều lệ trường tiểu học, THCS; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS; Quy định về đạo đức nhà giáo; Các quy chế chuyên môn của trường, lớp tiểu học, THCS.

- Sinh viên có các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành Sư phạm Tiếng anh trình độ cao đẳng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn; Kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội.

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai hướng tới đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nắm được kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tự tập luyện nâng cao sức khỏe, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### *3.2.1. Kiến thức cơ sở*

- Nắm vững nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản, tổng quát về các đơn vị tạo nên ngôn ngữ và các chức năng cơ bản của ngôn ngữ.
- Hiểu biết những kiến thức cơ bản về máy tính điện tử, hệ điều hành.

### *3.2.2. Kiến thức chuyên ngành*

- Có kiến thức tiếng Anh ở trình độ upper-intermediate –B2 (tương đương Bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam) về các bình diện ngôn ngữ (từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ pháp);

(i) Nắm vững kiến thức cơ bản về Ngữ âm tiếng Anh, nắm được hệ thống âm vị (phụ âm, nguyên âm) và các đặc điểm của chúng; nắm được các yếu tố siêu đoạn tính trong chuỗi lời nói như trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu và chức năng của chúng;

(ii) - Hiểu biết một cách hệ thống về Từ vựng – ngữ nghĩa, nắm được cách thức cấu tạo từ tiếng Anh, đặc biệt là những cách thức cấu tạo từ phổ biến như: tiếp tố, ghép từ, rút gọn từ và các trường ngữ nghĩa của từ/ câu/ phát ngôn; nắm được kiến thức cơ bản về từ tượng thanh, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, phép ẩn dụ, hoán dụ, thành ngữ, tục ngữ trong tiếng Anh;

(iii) Nắm vững kiến thức cơ bản hệ thống về Ngữ pháp tiếng Anh hiện đại, nắm được các từ loại trong tiếng Anh và các đặc điểm cú pháp, ngữ nghĩa của chúng, nắm được các khái niệm và quy tắc phổ biến nhất về hệ thống ngữ pháp tiếng Anh như cách dùng các thời, thể, dạng, thức trong tiếng Anh, các loại câu đơn, câu phức, câu ghép trong tiếng Anh. Trên cơ sở đó, người học có thể biết cách sử dụng ngôn ngữ đích phù hợp với mục đích giao tiếp và trong quá trình giảng dạy tiếng Anh ở trường THCS;

- Có kiến thức cơ bản, hệ thống bằng tiếng Anh về các lĩnh vực của cuộc sống; về các chủ điểm: gia đình, nhà trường, giáo dục, sức khỏe, y tế, giải trí, thời tiết, môi trường, thông tin, văn hóa, thể thao, ngân hàng, dân số, địa lý, khoa học, công nghệ, việc làm, phong tục tập quán, nhà nước, pháp luật, lịch sử, văn học, nghệ thuật, kinh tế, thương mại, kinh doanh, chính trị, thông tin truyền thông, máy tính, ...

- Có kiến thức về các nền văn hoá, văn minh của các nước nói tiếng Anh;
- Có kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho bậc Trung học cơ sở và Tiểu học;
- Có kiến thức tâm sinh lý lứa tuổi.

## **4. Yêu cầu về kỹ năng**

### **4.1. Kỹ năng cứng**



- Sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ upper-intermediate – B2 (tương đương Bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam) trong các tình huống giao tiếp xã hội và đời sống hàng ngày.

**Nghe:** Sinh viên nghe hiểu và tổng hợp các ý chính và hầu hết các ý chi tiết của các ngôn bản bằng tiếng Anh chuẩn với độ phức tạp về ngôn ngữ và nội dung phổ biến như bài giảng ở cấp độ cao đẳng, đại học; về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, dân số, môi trường, giao thông, du lịch, đất nước, con người; các bài phát biểu của các nguyên thủ quốc gia, các nhà ngoại giao, chính khách.... Sinh viên cần phải có khả năng tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Nói:** Sinh viên thực hiện những nhiệm vụ giao tiếp xã hội, sinh hoạt và nghề nghiệp như kể lại một sự việc, miêu tả sự vật, tham gia thảo luận, giảng giải một cách chi tiết hoặc thuyết trình về các chủ điểm thông dụng. Sinh viên cần phải biết mở đầu, duy trì, và kết thúc cuộc đàm thoại với nhiều "chiến lược" giao tiếp thích hợp với hoàn cảnh và chủ điểm. Phong cách giao tiếp tự tin, diễn đạt trôi chảy. Từ vựng, ngữ pháp và ngữ điệu được sử dụng một cách hiệu quả.

**Đọc:** Sinh viên đọc hiểu được ý chính và hầu hết các ý chi tiết của văn bản có cấu trúc rõ ràng, chặt chẽ. Sinh viên đọc hiểu được một phần các văn bản có những khái niệm trừu tượng và cấu trúc khó, thậm chí cả những bài liên quan đến lĩnh vực văn hóa bản ngữ. Sinh viên hiểu được nội dung văn bản để suy luận, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ của ngôn ngữ và văn phong. Sinh viên cần phải tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Viết:** Sinh viên viết được các văn bản khác nhau để đáp ứng các nhu cầu xã hội và công việc như thư từ, công văn mang tính thực tiễn cao (đơn xin việc, khiếu nại, đề nghị, ...) và về những chủ điểm quen thuộc dưới dạng các báo cáo, tổng quan, miêu tả bằng biểu hoặc tường thuật, bình luận về những chủ đề quen thuộc (giáo dục, môi trường, y tế, du lịch, ...). Sinh viên cần phải vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng và thủ pháp viết – ý chính, ý phụ, mở bài, thân bài, kết luận.

- Có kỹ năng sư phạm về dạy Tiếng Anh ở bậc Trung học cơ sở, có khả năng thiết kế bài giảng, soạn giáo án, tổ chức hoạt động giảng dạy, tổ chức việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh cho học sinh và đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp.

#### **4.2 Kỹ năng mềm**

- Có thể sử dụng các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các hoạt động trên lớp và ngoài giờ trên lớp;

- Có kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống sư phạm trên lớp; tự đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để rút kinh nghiệm.



- Có kĩ năng tổ chức, lập kế hoạch công tác cá nhân, làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ giáo dục khác.

- Có kĩ năng thân hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ và học tập với học sinh và đồng nghiệp;

- Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như kĩ năng giảng dạy, nâng cao vốn hiểu biết để có thể tự học suốt đời.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; là công dân tốt trong cộng đồng; trung thành với đường lối giáo dục của Đảng, biết vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng vào dạy học và giáo dục học sinh.

- Gần gũi, thương yêu học sinh; tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh.

- Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho học sinh.

- Yêu nghề dạy học và có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức rèn luyện năng lực giao tiếp, quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và cộng đồng, có ý thức vận động cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh thực hiện xã hội hoá giáo dục.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Làm công tác giảng dạy môn Tiếng Anh, quản lý chuyên môn tại các trường Trung học cơ sở và Tiểu học, các trung tâm ngoại ngữ và các cơ sở giáo dục khác;

- Làm những công việc đòi hỏi khả năng sử dụng tiếng Anh như lễ tân, nhân viên nhà hàng, khách sạn, thư ký văn phòng.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đại học thuộc các chuyên ngành tiếng Anh.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh trong và ngoài nước.

#### **8. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.**

[1] Khung chương trình và chương trình chi tiết ngành SP Tiếng Anh trình độ CĐ của Bộ GD&ĐT.

[2] Chương trình chuẩn trình độ B2 châu Âu, ngoại ngữ Anh văn.

[3] Thông tư số 2196/BGDĐT-GD&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

[4] Công văn số 2435/BGDĐT-GD&ĐT ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra;



[5] Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

[6] Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

[7] Thông tư số 22/2015/TTLT của Bộ Giáo dục-Đào tạo và Bộ Nội Vụ ngày 16/9/2015 Quy định về Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên THCS Công lập

*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Tuyển**

